TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/DS-ST
Ngày: 25-7-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa* phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc An**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Trương Công Thành**
2. Ông **Phạm Đức Nhân**
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.
- ***Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 638/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H.

Địa chỉ trụ sở: 25 Bis N, phường B, Quận A, TP . Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh H – Phó Giám đốc phụ trách H1.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Trần Hoàng L, chuyên viên QHKH Phòng Khách hàng cá nhân.

Địa chỉ: C P, Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ C, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(anh L có mặt, chị T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2023, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H do anh Nguyễn Trần Hoàng L trình bày:*

Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H cho chị T1 vay tổng số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 48658/21MN/HĐTD ngày 26/10/2021, đã giải ngân cho chị T1 số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 12%/năm, ngày đến hạn 20/10/2023. Lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong khế ước nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh nhưng chị T1 trình bày chỉ bán hàng nhỏ lẻ nên không đăng ký kinh doanh.

Tài sản thế chấp là thửa đất số 168, tờ bản đồ số 51 xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27814/21MN/HĐBĐ ngày 26/10/2021 ký giữa Ngân hàng với chị T1 được công chứng tại Văn phòng C, tỉnh Đồng Nai ngày 26/10/2021, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 27/10/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ. Từ ngày 29/5/2023 chị T1 không thanh toán tiền theo thỏa thuận.

Ngoài ra chị T1 đăng ký mở thẻ tín dụng 50.000.000 đồng đi kèm với việc vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức trên và vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Nay Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H yêu cầu Tòa án:

- Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Anh T1 phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tạm tính đến 25/7/2024 là 727.954.533 đồng, trong đó: Nợ gốc: 599.999.821 đồng; Nợ lãi trong hạn: 34.624.964 đồng; Nợ lãi quá hạn 93.329.748 đồng. Tổng dư nợ thẻ cần thanh toán đến ngày 25/7/2024 là 53.931.725 đồng, trong đó: Gốc 51.892.222 đồng, lãi: 749.700 đồng, phí 1.289.803 đồng.

- Chị T1 phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H kể từ ngày 26/7/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Trong trường hợp chị T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án cho Ngân hàng yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27814/21MN/HĐBĐ ngày 26/10/2021 ký giữa Ngân hàng với chị T1 được công chứng tại Văn phòng C, tỉnh Đồng Nai ngày 26/10/2021, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 27/10/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 51 xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cấn trừ nghĩa vụ trả nợ của chị T1 đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ, chị T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Khi tất cả các khoản nợ vay với bên Ngân hàng đã thanh toán xong thì mới hết nợ vay của Ngân hàng do đó khoản nợ mở thẻ tín dụng cũng phải thanh toán đồng thời với khoản vay của hợp đồng tín dụng và cùng tài sản đã thế chấp để bảm đảm cho các khoản vay.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

** Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T1 vắng mặt không có ý kiến.*

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện ngày 02/11/2023; Giấy ủy quyền ngày 03/11/2023; căn cước công dân Phạm Thanh H, Nguyễn Trần Hoàng L; Phiếu chiết tính thu nợ vay ngày 02/11/2023, giao dịch số dư thẻ tín dụng; Đề

nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 486558/21MN/HĐTD/KUNN02 ngày 20/10/2022; Giấy CMND, sổ hộ khẩu, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân Nguyễn Thị Anh T1; Quyết định điều động nhân sự số 1587/2022/QĐ-TGĐ ngày 07/7/2022; Quyết định ủy quyền số 32/2020/QĐ-GĐTT ngày 08/4/2020; Quyết định v/v điều chuyển CBNV số 2335/2016/QĐ-TGĐ ngày 30/9/2016; Quyết định v/v ủy quyền khởi kiện, tham gia tố tụng và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan số 1489/2023/QĐ-TGĐ ngày 23/5/2023; Quyết định về việc ủy quyền số 65/2017/QĐ-GĐTT ngày 15/11/2017; Quyết định về việc ủy quyền số 693/2020/QĐ-TGĐ ngày 07/4/2020; Quyết định về việc ủy quyền số 3447/2017/QĐ-TGĐ ngày 08/11/2017; Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ số 2066E/QĐ-TGĐ ngày 03/7/2023; Quyết định v/v ủy quyền khởi kiện, tham gia tố tụng và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan số 2953/2022/QĐ-TGĐ ngày 11/11/2022; Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H – chi nhánh Đ – Phòng G; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 618117 ngày 02/10/2020; Hợp đồng thế quyền sử dụng đất số 27814/21MN/HĐBĐ ngày 26/10/2021; Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 26/10/2021; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 486558/21MN/HĐTD ngày 26/10/2021; Kế ước nhận nợ số 486558/21MN/HĐTD/KUNN02 ngày 20/10/2022; Biên bản thỏa thuận giá trị tài sản ngày 26/10/2021; Điều lệ ngân hàng; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng tín dụng tên Nguyễn Thị Anh T1; Bản tự khai ngày 10/01/2024, ngày 13/6/2024 (bản chính) kèm phiếu chiết tính thu nợ vay ngày 13/6/2024; Đơn đề nghị xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/4/2024; Đơn đề nghị hoãn phiên họp ngày 24/5/2024; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/4/2024; phiếu chiết tính thu nợ vay ngày 25/7/2024; bảng sao kê thẻ tín dụng của Ngân hàng đối với chị Thư từ tháng 11/2021 đến tháng 7/2024, biểu phí thẻ tín dụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Xét theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 48658/21MN/HĐTD ngày 26/10/2021 giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H và chị T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ Hợp đồng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ cũng như lời trình bày của nguyên đơn, xác định có việc giao kết hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn.

Ngoài ra, chị T1 còn đăng ký mở thẻ tín dụng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Việc đăng ký mở thẻ tín dụng và phát hành thẻ tín dụng đã được Ngân hàng và khách hàng thỏa thuận ký kết, giải thích việc sử dụng và thanh toán, các khoản

phí vượt hạn mức, phạt lãi để hiểu và sử dụng cũng như chịu trách nhiệm thanh toán. Nhân viên Ngân hàng cũng giải thích rõ các điều khoản khi sử dụng và thanh toán cho chị T1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc mời bị đơn lên làm việc, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng phía bị đơn chị T1 vắng mặt xem như trốn tránh việc thanh toán nợ.

Do đó, Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H khởi kiện yêu cầu thanh toán là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Buộc chị Nguyễn Thị Anh T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền theo hợp đồng tín dụng tổng cộng 727.954.533 đồng, trong đó: Nợ gốc: 599.999.821 đồng; Nợ lãi trong hạn: 34.624.964 đồng; Nợ lãi quá hạn 93.329.748 đồng tạm tính đến ngày xét xử và tiền lãi phát sinh tiếp theo yêu cầu của Ngân hàng đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngoài ra buộc thanh toán tiền nợ theo thẻ tín dụng đã mở và sử dụng tại Ngân hàng với số tiền tạm tính đến ngày 25/7/2024 là 53.931.725 đồng, trong đó: Gốc 51.892.222 đồng, lãi: 749.700 đồng, phí 1.289.803 đồng và lãi phát sinh theo yêu cầu.

Để bảo đảm cho khoản nợ vay, các bên có ký hợp đồng thế chấp bằng bất động sản số 27814/21MN/HĐBĐ ngày 26/10/2021 ký giữa Ngân hàng với chị T1 được công chứng tại Văn phòng C, tỉnh Đồng Nai ngày 26/10/2021, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 27/10/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 51 xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đưa tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 27814/21MN/HĐBĐ ngày 26/10/2021 vào đảm bảo thi hành án trong trường hợp bị đơn không thanh toán, thanh toán không đầy đủ, nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì tiếp tục thanh toán đến khi hết khoản nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc tham gia phiên tòa đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T1 nhưng chị T1 vắng mặt; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T1.

[2] Về nội dung:

Xét theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 48658/21MN/HĐTD ngày 26/10/2021 giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H và chị T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ Hợp đồng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ cũng như lời trình bày của nguyên đơn, xác định có việc giao kết hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn.

Ngoài ra, chị T1 còn đăng ký mở thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng tín dụng. Việc đăng ký mở thẻ tín dụng và

phát hành thẻ tín dụng đã được Ngân hàng và khách hàng thỏa thuận ký kết, giải thích việc sử dụng và thanh toán, các khoản phí vượt hạn mức, phạt lãi để hiểu và sử dụng cũng như chịu trách nhiệm thanh toán, chị T1 cũng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc mời bị đơn lên làm việc, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng phía bị đơn chị T1 vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật nên đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc chị T1 thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ tạm tính đến ngày 25/7/2024 là 727.954.533 đồng, trong đó: Nợ gốc: 599.999.821 đồng; Nợ lãi trong hạn: 34.624.964 đồng; Nợ lãi quá hạn 93.329.748 đồng.

Chị T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo đăng ký mở thẻ tín dụng, tạm tính đến ngày 25/7/2024 là 53.931.725 đồng, trong đó: Gốc 51.892.222 đồng, lãi: 749.700 đồng, phí 1.289.803 đồng.

Tổng cộng số tiền các khoản vay chị T1 phải thanh toán gốc và lãi tạm tính đến ngày 25/7/2024 là 781.886.258 đồng, trong đó gốc: 651.892.043 đồng và lãi, phí 129.994.215 đồng.

- Chị T1 phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H kể từ ngày 26/7/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Để bảo đảm cho khoản nợ vay, các bên có ký hợp đồng thế chấp bằng bất động sản số 27814/21MN/HĐBĐ ngày 26/10/2021 ký giữa Ngân hàng với chị T1 được công chứng tại Văn phòng C, tỉnh Đồng Nai ngày 26/10/2021, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 27/10/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 51 xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đưa tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 27814/21MN/HĐBĐ ngày 26/10/2021 vào đảm bảo thi hành án trong trường hợp bị đơn không thanh toán, thanh toán không đầy đủ, nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì tiếp tục thanh toán đến khi hết khoản nợ vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T1 phải chịu 35.275.450 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.790.200 đồng theo biên lai số 0015169 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Anh T1 phải chịu lệ phí thực hiện thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ 2.500.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đã nộp số tiền này nên chị T1 có trách nhiệm hoàn trả nguyên đơn 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T1.

Buộc chị Nguyễn Thị Anh T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền nợ gốc 651.892.043 đồng và lãi, phí 129.994.215 đồng, tổng cộng 781.886.258 đồng (bảy trăm tám mươi mốt triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi tám đồng).

Chị Nguyễn Thị Anh T1 phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng tín dụng kể từ ngày 26/7/2024 trở đi cho đến khi thi hành xong nợ gốc.

Trường hợp chị Nguyễn Thị Anh T1 không thanh toán, thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27814/21MN/HĐBĐ ngày 26/10/2021 ký giữa Ngân hàng với chị T1 được công chứng tại Văn phòng C, tỉnh Đồng Nai ngày 26/10/2021, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 27/10/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ đối với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 51 xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Anh T1 phải chịu 35.275.450 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.790.200 đồng (mười bốn triệu bảy trăm chín mươi ngàn hai trăm đồng) theo biên lai số 0015169 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Anh T1 phải chịu lệ phí thực hiện thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ 2.500.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đã nộp số tiền này nên chị T1 có trách nhiệm hoàn trả nguyên đơn 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị Anh T1 chưa thi hành xong số tiền 2.500.000 đồng, thì hàng tháng chị Nguyễn Thị Anh T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (4).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An